

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2026/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi hoạt động thi kỹ năng nghề của tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 95/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi hoạt động thi kỹ năng nghề;

Xét Tờ trình số 338/TTr-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hoạt động thi kỹ năng nghề của tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hoạt động thi kỹ năng nghề của tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi hoạt động thi kỹ năng nghề của tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 63/2026/TT-BTC quy định nội dung và mức chi hoạt động thi kỹ năng nghề.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp Phủ Lý và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh Ninh Bình.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Đối với hoạt động thi kỹ năng nghề cấp tỉnh

a) Chi xây dựng kế hoạch, quy chế thi kỹ năng nghề

Chi xây dựng kế hoạch tổ chức, giám sát, quy chế thi, lập đề cương, chương trình: 1.000.000 đồng/kế hoạch, quy chế được duyệt.

Chi lấy ý kiến góp ý (không quá 3 ý kiến/kế hoạch, quy chế): 500.000 đồng/ý kiến bằng văn bản.

b) Chi ra đề thi

Chi xây dựng, biên soạn đề thi được tính theo mô đun, bao gồm cả hướng dẫn đánh giá, chấm điểm và biểu điểm (không quá 5 mô đun/đề thi/ngành): 1.000.000 đồng/mô đun/đề thi/ngành.

Chi lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia độc lập bằng văn bản cho một đề thi (không quá 03 lần tham gia ý kiến cho mỗi đề thi): 500.000 đồng/một văn bản góp ý kiến/đề thi.

Chi cho thành viên hội đồng duyệt đề thi (không quá 3 lần/đợt thi): 150.000 đồng/người/buổi.

c) Chi thuê vẽ bản vẽ (AutoCAD) minh họa cho các đề thi: 1.000.000 đồng/đề thi.

d) Sao in, đóng gói, niêm phong đề thi theo số lượng đề sử dụng: 30.000 đồng/đề thi.

e) Chi tiền công chấm thi, xét kết quả thi và tổng hợp báo cáo

Chi chấm thi đối với từng nghề (không quá 7 người/Ban giám khảo): 35.000 đồng/mô đun/thí sinh/người chấm thi.

Chi cho thành viên tham gia xét kết quả thi và xét khen thưởng: 100.000 đồng/người/buổi.

Chi công tác tổng hợp, báo cáo kết quả kỳ thi: 400.000 đồng/ngành.

2. Đối với hoạt động thi kỹ năng nghề do các đơn vị quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này tổ chức được áp dụng các nội dung và mức chi bằng 50% mức chi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các nội dung và mức chi không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 63/2026/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 9 năm 2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 4;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

7/10/26



CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính